



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 05 năm 2019

Mục lục

Mục lục	2
Danh Mục Viết Tắt.....	3
PHẦN A. THÔNG TIN CHUNG.....	4
I. Thông tin khái quát.....	4
II. Lịch sử hình thành và phát triển.....	4
III. Định hướng phát triển.....	8
PHẦN B. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	10
I. Nhận định tình hình chung năm 2018.....	10
II. Tổng quan kết quả hoạt động năm 2018.....	10
III. Triển khai các hoạt động 2018.....	11
PHẦN C. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	13
I. Báo cáo tình hình tài chính	13
II. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018	13
III. Các hoạt động khác	14
IV. Kế hoạch kinh doanh năm 2019.....	15
PHẦN D. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN.....	18
I. Báo cáo tài chính 2018	19
II. Báo cáo kiểm toán	22
PHẦN E. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN.....	24
I. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Công ty SPT.....	24
II. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Công ty SPT nắm giữ	24
III. Báo cáo tình hình góp vốn thực tế của Công ty SPT vào các đơn vị liên doanh, các công ty cổ phần khác đến ngày 31/12/2018.....	24
PHẦN F. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	25
I. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	25
II. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban Điều hành Công ty.....	26
III. Số lượng cán bộ, viên chức và chính sách đối với người lao động.....	27
PHẦN G. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY... 28	
I. Hội đồng quản trị.....	28
II. Ban kiểm soát.....	31
III. Thống kê về cổ đông	33

Danh Mục Viết Tắt

HDQT	Hội đồng Quản trị
CNTT	Công nghệ thông tin
CB - CNV	Cán bộ - Công nhân viên
ADSL	Công nghệ truyền dẫn tín hiệu Internet thông qua dây cáp đồng
FTTx	Mạng băng rộng sử dụng cáp quang
SGP	Saigon Post
ISP	Nhà cung cấp dịch vụ Internet
ICP	Giấy phép cung cấp thông tin trên thiết lập trang tin điện tử trên Internet
VoIP	Truyền giọng nói trên giao thức IP
CDMA	Chuẩn di động được phát triển và sở hữu bởi Qualcomm
BCC	Hình thức hợp tác kinh doanh giữa các nhà đầu tư nhằm phân chia lợi nhuận, phân chia sản phẩm nhưng không thành lập tổ chức kinh tế
UMTS	Hệ thống viễn thông di động toàn cầu, đôi khi còn được gọi là 3GSM
DN	Doanh nghiệp
VNR	Bảng xếp hạng 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam theo mô hình của Fortune 500
COD	Giao hàng thu tiền hộ
KPI	Chỉ số đánh giá thực hiện công việc
ICT	Công nghệ thông tin và truyền thông
IoT	Internet kết nối vạn vật
GDP	Chỉ số đánh giá tốc độ tăng trưởng kinh tế của một vùng hoặc một quốc gia
ĐTCD	Điện thoại cố định
CTV	Cộng tác viên
KH	Kế hoạch
CVT	Cục viễn thông
TDM/IP	Công nghệ mạng chuyển mạch IP
CCBS	Hệ thống tính cước và chăm sóc khách hàng
GIS	Hệ thống thông tin địa lý
IPV6	Giao thức liên mạng thế hệ 6
LAN	Mạng máy tính cục bộ
PTDA	Phát triển dự án

PHẦN A

THÔNG TIN CHUNG

I. Thông tin khái quát

- Tên pháp nhân : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN**
- Tên tiếng Anh : **SAIGON POSTEL CORP.**
- Tên viết tắt : **SPT**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300849034 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/10/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 32 ngày 20/10/2015
- Trụ sở chính : 10 Cô Giang, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84.28) 5 444 9999
- Fax : (84.28) 5 404 0609
- Email : info@spt.vn
- Website : <http://www.spt.vn>

II. Lịch sử hình thành và phát triển

Ngày 27/12/1995, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (SPT) chính thức được thành lập, với tổng vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng. SPT cũng là công ty cổ phần đầu tiên ở Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực Bưu chính - Viễn thông với các thành viên sáng lập gồm 11 doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong các lĩnh vực: sản xuất thiết bị viễn thông, điện tử, tin học và cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông...

Đến nay, SPT đã có đầy đủ các giấy phép quan trọng để đảm bảo hoạt động bền vững trong ngành Bưu chính - Viễn thông tại Việt Nam, đặc biệt là các giấy phép thiết lập hạ tầng mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng, mạng trực quốc gia và quốc tế, giấy phép dịch vụ di động và tần số kèm theo.

Trải qua 23 năm đủ để ghi dấu một hành trình đầy cống hiến và thành tựu của SPT. Năm 2018 mở ra với một năm đầy phấn đấu hoàn thiện và nỗ lực phát triển trong thời kỳ mà công nghệ luôn không ngừng đổi mới. Với ưu thế là thương hiệu uy tín được gây dựng trong ngành Bưu chính Viễn thông - CNTT Việt Nam và các thành tựu đã đạt được cùng vinh dự góp tên trong Bảng xếp hạng Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam trong nhiều năm, SPT luôn lấy đó làm kim chỉ nam để vững bước vào thời đại mới.

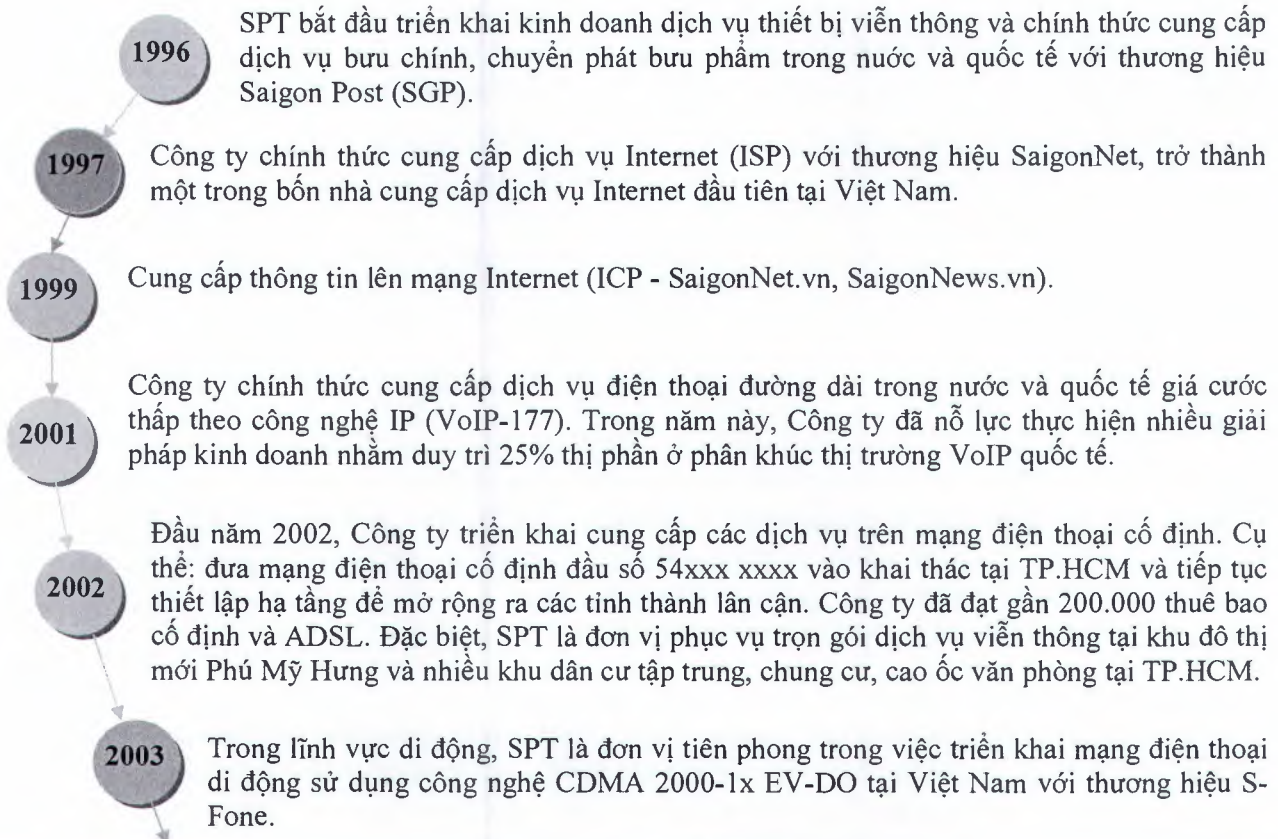
Để có được những thành công như ngày hôm nay, bên cạnh sự quan tâm, tạo điều kiện của cơ quan nhà nước, chính quyền là nhờ sự nỗ lực, kiên trì và làm việc không ngừng nghỉ của HĐQT, sự đồng tâm hiệp lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CB - CNV Công ty, những người đã và đang chung vai góp sức xây dựng SPT ngày càng phát triển vững mạnh. SPT đã và đang không ngừng cống hiến vì lợi ích xã hội nói chung và lợi ích công ty nói riêng.

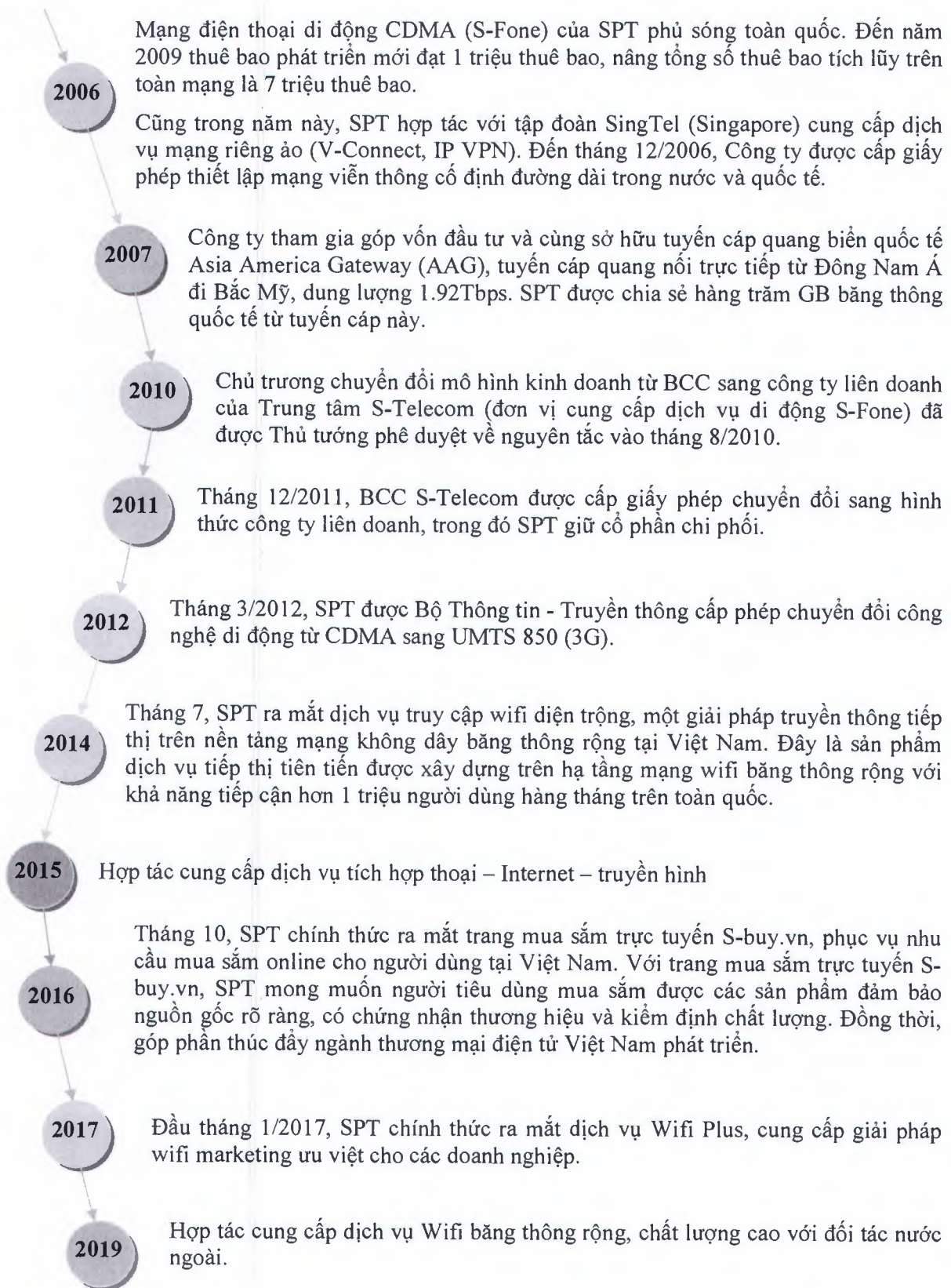
2.1. Ngành nghề kinh doanh:

Hiện SPT đang cung cấp các dịch vụ chủ yếu trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông - CNTT như sau:

- Dịch vụ điện thoại: điện thoại cố định, điện thoại Internet, điện thoại di động, dịch vụ miễn cước người gọi (1800)...
- Dịch vụ chuyển phát bưu chính: Cung cấp các loại hình dịch vụ chuyển phát hàng hoá, tài liệu trong nước và quốc tế.
- Dịch vụ sản xuất, kinh doanh và bảo hành thiết bị bưu chính viễn thông, mạng lưới bưu chính viễn thông chuyên dùng.
- Dịch vụ truy cập Internet băng thông rộng (ADSL và FTTx); Dịch vụ mạng riêng ảo (IP-VPN); Dịch vụ kênh thuê riêng (Leased line) trong nước, quốc tế; Dịch vụ thuê kênh riêng Internet; Dịch vụ truy cập Internet gián tiếp; Dịch vụ viễn thông sử dụng giao thức IP.
- Dịch vụ xây dựng và thi công công trình: Xây dựng công trình bưu chính viễn thông, công trình dân dụng và công nghiệp.
- Dịch vụ thông tin trên mạng internet - quảng cáo trên mạng, ...
- Các dịch vụ tích hợp như thoại – internet – truyền hình.

2.2. Tình hình hoạt động:





2.3. Giải thưởng thành tích tiêu biểu

Trong quá trình hình thành và phát triển, SPT vinh dự được trao tặng nhiều danh hiệu, bằng khen như:

- Nhiều Bằng khen, Cờ Đơn vị xuất sắc (từ năm 2001-2004) do Chính phủ và Thành phố tặng.
- Huân chương Lao động hạng III năm 2005 do Chủ tịch nước trao tặng.
- Giải thưởng “Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam” năm 2006 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam bình chọn.
- Giải thưởng “Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam” năm 2007 do VNR bình chọn.
- Danh hiệu “Thương hiệu mạnh” liên tục trong 3 năm 2006, 2007 và 2008.
- Giải “Sao vàng Phương Nam”- “Sao vàng Đất Việt” năm 2008.
- Top 500 DN và Top 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam 2012.
- Top 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam 2015.
- Top 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam 2016.



Ngoài ra, đối với SPT, khái niệm trách nhiệm xã hội đã trở thành một chuẩn mực, một mục tiêu phấn đấu của tập thể cũng như từng cá nhân. Các chương trình truyền thống của SPT như: “Đồng hành vì người nghèo”, “Ngày hội hiến máu nhân đạo”... luôn thu hút đông đảo CB-CNV tham gia và tạo được dư luận tốt trong xã hội. Với tổng doanh thu bình quân xấp xỉ 1.000 tỷ đồng/năm, Công ty đóng góp khá tốt vào ngân sách nhà nước.

Hiện nay, Công ty SPT đang từng bước mở rộng mạng lưới cung cấp các loại hình dịch vụ tại 63 tỉnh thành trong cả nước và đầu tư ra nước ngoài. Với nhiều loại hình dịch vụ đang cung cấp cho hàng triệu thuê bao, thị phần Công ty ngày càng mở rộng và thương hiệu SPT cũng được nhận diện rộng rãi. Vốn điều lệ Công ty tăng nhiều lần và thương hiệu, vị thế của SPT cũng ngày càng được khẳng định trên thị trường bưu chính - viễn thông trong nước và quốc tế.

III. Định hướng phát triển

3.1. Các mục tiêu chủ yếu 2019

- Tổng doanh thu: 800 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 50 tỷ đồng

3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty kiên định trên con đường phát triển không ngừng và cống hiến hết mình để trở thành một trong những nhà cung cấp dịch vụ bưu chính – viễn thông hàng đầu Việt Nam, hòa cùng xu thế kinh tế tri thức, bước vào giai đoạn cách mạng công nghiệp 4.0, SPT đưa ra những định hướng sau:

❖ Về dịch vụ

Khai thác sử dụng có hiệu quả hạ tầng viễn thông nhằm cung cấp dịch vụ cho người sử dụng theo định hướng băng thông rộng, đa dịch vụ trên hạ tầng đã và đang đầu tư.

Tập trung khai thác các dịch vụ truyền dẫn trong nước và quốc tế dựa trên hạ tầng viễn thông sẵn có của SPT nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận. Đặc biệt tập trung khai thác trên hạ tầng tại các thành phố lớn và hạ tầng cáp quang biển AAG.

Đẩy nhanh tiến độ khai thác các dịch vụ mới mà công ty đã hoàn thiện bước thử nghiệm trên thị trường như dịch vụ quảng cáo Swifi, dịch vụ mua sắm online - Sbuy, dịch vụ COD.

Tiếp tục nghiên cứu và nhanh chóng đưa ra các dịch vụ mới trên nền tảng kỹ thuật số, nội dung số nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của các khách hàng, đón đầu thị hiếu tiêu dùng của khách hàng trong tương lai và đồng thời góp phần tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

❖ Về hạ tầng và công nghệ

Xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông trong nước và quốc tế của Công ty dựa trên nền công nghệ tiên tiến, dung lượng lớn, đồng bộ, có đủ năng lực để cung cấp đa dịch vụ băng thông rộng, phù hợp với xu hướng hội tụ công nghệ (thoại, dữ liệu, hình ảnh).

Tập trung vào khai thác các ứng dụng trên nền viễn thông cơ bản và các dịch vụ nội dung số bằng cách tự đầu tư một cách hợp lý để xây dựng cơ sở hạ tầng, đồng thời kết hợp với việc hợp tác, liên kết với đối tác bên ngoài.

Tiếp tục nghiên cứu, cập nhật các khuynh hướng phát triển công nghệ, dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin trên thế giới,...

❖ Quản trị doanh nghiệp

Hoàn thiện việc tái cấu trúc doanh nghiệp phù hợp với quy mô; dịch vụ hiện hữu và chiến lược phát triển Công ty.

Hoàn thiện quá trình hiện đại hóa hệ thống quản trị, nâng cao chất lượng và năng lực quản lý. Triển khai các chương trình kiểm soát chi phí; duy trì và tăng cường công tác đào tạo cán bộ trẻ; nâng cao kỹ năng làm việc, kỹ năng quản lý; hoàn thiện hệ thống đánh giá KPI; hoàn chỉnh phần mềm quản lý nhân sự; thực hiện chăm lo đời sống cho công nhân viên chức. Bên cạnh đó, chú trọng tăng thêm các nguồn lực cạnh tranh của SPT trên thị trường.

Xây dựng chính sách thu nhập và thù lao cho bộ máy nhân sự gắn liền với hiệu quả hoạt động của đơn vị. Đây là phương pháp tiên tiến đáp ứng theo xu thế kinh doanh trên thị trường.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Xây dựng và hoàn thiện các chính sách để phát triển nguồn nhân lực giỏi chuyên môn, có trách nhiệm với khách hàng và với cổ đông của Công ty.

❖ **Quan hệ với đối tác, cổ đông, khách hàng**

Xem đây là mục tiêu hàng đầu trong việc duy trì và phát triển kinh doanh của công ty. Hướng về khách hàng và đối tác nhằm hoàn thiện công ty và phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

Không ngừng củng cố, xây dựng và mở rộng mối quan hệ hợp tác, bình đẳng với các đối tác trong và ngoài nước.

Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ với các cổ đông hiện hữu của Công ty, tìm kiếm cổ đông chiến lược là doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có kiến thức, kinh nghiệm về ngành nghề liên quan, có khả năng hỗ trợ về chuyên môn, tài chính, quản trị doanh nghiệp... và đóng góp hiệu quả vào việc mang lại giá trị cộng thêm đối với các hoạt động của Công ty.

Tiếp tục hoàn thiện các chính sách và quy trình phục vụ, chăm sóc đối với khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty. Xây dựng phong cách phục vụ thân thiện, chuyên nghiệp, phấn đấu để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của khách hàng và trở thành một công ty luôn được khách hàng ưu tiên lựa chọn.

PHẦN B

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Nhận định tình hình chung năm 2018

Năm 2018, nền kinh tế Việt Nam đã và đang tiếp tục phát triển mạnh mẽ, đạt kết quả toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. GDP cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. Mức tăng trưởng năm nay vượt mục tiêu 6,7% đặt ra là kết quả sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước.

Trong năm 2018, Ngành Thông tin & Truyền thông tiếp tục đạt được nhiều thành tựu, góp phần làm thay đổi sâu sắc đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội của nhân dân với tốc độ tăng trưởng doanh thu toàn ngành cao hơn tăng trưởng GDP cả nước, đạt khoảng 2,65 triệu tỷ đồng, ước tăng 112,6% so với 2017. Công nghiệp ICT tiếp tục đóng góp tỉ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu toàn ngành với tốc độ phát triển nhanh, doanh thu cao, có giá trị xuất khẩu lớn. Tổng doanh thu đạt 98,9 tỷ USD so với con số 91,5 tỷ USD năm 2017. Công nghiệp phần mềm đạt tốc độ tăng trưởng 13,8%, doanh thu đạt 4,3 tỷ USD, xuất khẩu đạt 3,5 tỷ USD. Phát triển IoT là định hướng trọng tâm thời gian tới của Bộ TT&TT để tạo bước đột phá đưa ngành công nghiệp ICT Việt Nam mang nhãn hiệu Việt Nam vươn tầm thế giới.

Đối với lĩnh vực Bưu chính, mảng dịch vụ chuyển phát hàng hóa tăng trưởng mạnh song song với việc tăng trưởng của thương mại điện tử (doanh thu tăng gần 30% so với 2017). Các doanh nghiệp bưu chính có cơ hội tăng trưởng tốt qua việc dịch chuyển trọng tâm kinh doanh sang lĩnh vực thương mại điện tử song song với việc duy trì các dịch vụ truyền thống. Tuy nhiên, đây cũng là thách thức khi trên thị trường xuất hiện nhiều doanh nghiệp được thành lập, tham gia khai thác dẫn tới cạnh tranh ngày càng cao.

Với tình hình kinh tế cả nước nói chung và ngành thông tin truyền thông nói riêng như trên, Công ty SPT phải tích cực, nhanh chóng chuyển dịch và thay đổi để nắm bắt cơ hội phát triển trên cơ sở nguồn lực còn hạn chế.

II. Tổng quan kết quả hoạt động năm 2018

2.1. Về kinh doanh

- Tổng doanh thu: 655,647 tỷ đồng, đạt 82% so với năm 2017 (802,052 tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế: 1,818 tỷ đồng, đạt 52% so với năm 2017 (3,521 tỷ đồng).
- Lợi nhuận sau thuế: 0,812 tỷ đồng, đạt 36% so với năm 2017 (2,259 tỷ đồng).
- Khấu hao: 80,801 tỷ đồng, đạt 86,8% so với năm 2017 (93,034 tỷ đồng).
- Nộp ngân sách Nhà nước: 25,675 tỷ đồng.
- Lao động bình quân trong năm 2018: 1.031 người. Thu nhập bình quân trong năm 2018: 8.300.642 đồng/người/tháng.

2.2. Về đầu tư

Năm 2018 đầu tư của toàn Công ty đạt được kết quả như sau:

- Giá trị đầu tư hoàn thành lũy kế: 59,48 tỷ đồng
- Giá trị đầu tư hoàn thành trong năm 2018: 10,48 tỷ đồng, đạt 14% KH 2018 (75,59 tỷ đồng), giảm 79% so với năm 2017 (49 tỷ đồng)

2.3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ Công ty SPT tính đến thời điểm 31/12/2018 là: **1.203,92** tỷ đồng.

III. Triển khai các hoạt động 2018

3.1. Mục tiêu kế hoạch 2018 của SPT:

- Tiếp tục mục tiêu cơ cấu lại nhóm dịch vụ cơ bản thoại trào (thoại cố định và ADSL) nhằm gia tăng hiệu quả khai thác dịch vụ.
- Đẩy mạnh phát triển đối tượng khách hàng doanh nghiệp và phát triển ở những địa bàn trọng điểm.
- Đẩy mạnh các dịch vụ cho thuê kênh, khai thác tài nguyên AAG và các dịch vụ: Wifi plus, OTT, thương mại điện tử... để góp phần gia tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Hoàn thiện và thúc đẩy tăng doanh số dịch vụ chuyển phát thu tiền (COD) với thương hiệu *nhhanhnhanh* mà công ty đã đưa vào khai thác thử nghiệm cuối năm 2017.
- Thực hiện tái cơ cấu hai nhóm dịch vụ Bưu Chính và dịch vụ thi công công trình viễn thông nhằm phù hợp với thị trường và mở ra cơ hội hợp tác phát triển.
- Tiếp tục nghiên cứu và đưa vào khai thác các dịch vụ, ứng dụng mới.

3.2. Triển khai các mục tiêu kế hoạch 2018 của SPT:

Để đạt mục tiêu đề ra, Công ty đã triển khai các hoạt động trọng tâm cụ thể như sau:

a) Hoạt động tăng doanh thu:

- Hạn chế việc sụt giảm doanh thu và lợi nhuận từ các dịch vụ cơ bản như ĐTCD, ADSL bằng việc chuyển đổi công nghệ truy cập cáp đồng sang cáp quang.
- Đẩy mạnh phát triển đối tượng khách hàng doanh nghiệp và phát triển ở những địa bàn trọng điểm.
- Đẩy mạnh các dịch vụ cho thuê kênh, khai thác tài nguyên AAG và các dịch vụ: Wifi plus, OTT, thương mại điện tử... để góp phần gia tăng doanh thu và lợi nhuận.

b) Hoạt động kiểm soát chi phí trong kinh doanh bao gồm giá vốn và chi phí bán hàng:

- Tập trung quản lý chi phí nhiên - nguyên liệu trong hoạt động vận chuyển bưu chính.
- Điều chỉnh định mức và giá mua vật tư phát triển thuê bao theo thực tế thị trường; giảm chi phí thuê IP Transit; hợp tác phát triển thuê bao internet với VTVcab; phát triển S-Wifi đáp ứng yêu cầu tiến độ.
- Tăng cường biện pháp kiểm soát giá vốn, giảm chi phí giá thành và điều chỉnh chi phí quản lý doanh nghiệp...

- Tập trung phát triển khách hàng tại các khu vực đã đầu tư mạng lưới và phát triển khách hàng trên cơ sở hạ tầng hợp tác với các doanh nghiệp khác.

c) Hoạt động thúc đẩy doanh thu cho dịch vụ hợp tác và dịch vụ mới:

- Mở rộng và phát triển mạng lưới phát sóng wifi cho dịch vụ S-Wifi.
- Triển khai hạ tầng theo tiến độ cho dự án hợp tác kinh doanh với VTVcab ra các tỉnh/thành phố khác trong cả nước.

PHẦN C

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Báo cáo tình hình tài chính

Xem Phần D - Báo cáo tài chính, bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán thuộc tài liệu này.

II. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018:

2.1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

(Bảng số liệu bao gồm SST)

(đơn vị: tỷ đồng)

STT	KHOẢN MỤC	TH 2017	KH 2018	TH 2018	%TH 2018/ TH 2017	%TH 2018/ KH 2018
1	TỔNG DOANH THU	802,052	900,000	655,647	82%	73%
2	TỔNG GIÁ VỐN	638,039	673,000	509,136	80%	76%
3	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	17,376	15,000	20,455	118%	136%
4	CHI PHÍ BÁN HÀNG	18,806	39,000	15,934	85%	41%
5	CHI PHÍ QLDN	120,183	106,000	87,458	73%	83%
6	CHI PHÍ KHÁC	4,127	1,000	20,845	505%	2.085%
7	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	3,521	68,000	1,818	52%	3%
8	TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ	2,259		0,812	36%	

2.2. Đánh giá chung về hoạt động kinh doanh năm 2018:

- Kết quả thực hiện doanh thu năm 2018 của toàn công ty đạt (655,647 tỷ) 73% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt (1,818 tỷ) 3% so với kế hoạch.
- Một số dịch vụ chưa đạt kỳ vọng như dịch vụ Bưu Chính do đơn vị đang trong quá trình tái cơ cấu về tổ chức và cải tiến công nghệ nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường dịch vụ.
- Dịch vụ chủ lực trong việc tạo đột biến doanh thu là dịch vụ kênh công quốc tế trên AAG do trong năm tuyến cáp này liên tục bị sự cố và kèm thêm sự cạnh tranh gay gắt của các tuyến cáp khác.
- Tuy mục tiêu kế hoạch chưa đạt, nhưng trong năm 2018 công ty đã triển khai đạt được các mục tiêu về dịch vụ nhằm tạo nguồn thu cho năm tiếp theo như các thỏa thuận triển khai truyền dẫn cho các nhà mạng di động, thỏa thuận hợp tác mở rộng dự án Swifi với đối tác nước ngoài.

III. Các hoạt động khác:

3.1. Một số hoạt động chính trong năm 2018:

a) Hoạt động Kinh doanh - Tiếp thị:

- Tập trung triển khai công tác tổ chức bán hàng trực tiếp cho nhóm khách hàng lớn nhằm gia tăng doanh số.
- Rà soát năng lực hệ thống mạng lưới tại các khu vực đã đầu tư đối với các dịch vụ ĐTCD, ADSL, FTTx nhằm khai thác hiệu quả hơn hạ tầng hiện hữu và đồng thời cắt giảm tại các vùng không hiệu quả.
- Triển khai công tác tổ chức quản lý bán hàng và áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt theo phân khúc khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân.
- Hỗ trợ các dự án khai thác dịch vụ mới trong việc tổ chức nghiên cứu thị trường, đánh giá khả năng phát triển dịch vụ, dự báo hiệu quả kinh doanh nhằm tạo điều kiện đánh giá khách quan để quyết định thời điểm hợp lý đưa dịch vụ vào khai thác.

b) Hoạt động Kỹ thuật - Công nghệ:

Ngoài các hoạt động điều hành Kỹ thuật của các dịch vụ hiện hữu, khối Kỹ thuật còn triển khai các công việc sau:

- Hoàn thành hồ sơ đề nghị sửa đổi bổ sung Giấy phép Kinh doanh Dịch vụ Viễn thông.
- Hoàn thành kế hoạch chuyển đổi mã mạng của CVT;
- Tham gia quy hoạch và phối hợp triển khai thu hồi và xử lý mạng cáp đồng.
- Triển khai phương án kỹ thuật của dự án mạng Swifi giai đoạn 2019-2020.
- Xây dựng lộ trình chuyển đổi thoại TDM/IP;
- Triển khai hệ thống CCBS: đưa vào hoạt động Module tính cước CDR trong phân hệ tính cước; Hoàn tất và đang triển khai phân hệ quản lý công nợ SGP, phân hệ Quản lý thiết bị, website mới www.spt.vn; Web selfcare cho khách hàng xem nợ cước, giấy báo cước và thanh toán online; Hệ thống giám sát online thuê bao băng rộng. Nâng cấp hệ thống quản lý nợ; tiến hành đầu tư hệ thống GIS...
- Triển khai IPV6: khai báo IPV6 cho hệ thống Radiator, hoàn tất cấu hình và dán nhãn IPV6 cho website www.spt.vn, cấu hình IPV6 cho mạng LAN nội bộ.
- Hỗ trợ xây dựng lại hạ tầng mạng CNTT và tối ưu hóa các ứng dụng.

c) Hoạt động Dự án - Đầu tư:

+ Tổng mức đầu tư :

- Tổng mức đầu tư : 33,81 tỷ đồng, đạt 30% KH (KH 2018: 113,22 tỷ đồng).
- Giá trị đầu tư hoàn thành : 10,48 tỷ đồng, đạt 14% KH (KH 2018: 75,59 tỷ đồng).

Trong đó: Năm trước chuyển sang 1,44 tỷ đồng, đạt 7% KH 2018 (22 tỷ đồng), thực hiện năm 2018: 9,04 tỷ đồng, đạt 17% KH 2018 (53,59 tỷ đồng)

+ Tình hình thực hiện đầu tư hoàn thành:

- Mạng truyền dẫn : 6,28 tỷ
- Máy móc thiết bị : 4,20 tỷ

d) Hoạt động Tổ chức - Nhân sự:

- + Trong năm qua, vẫn tiếp tục kiện toàn bộ máy Công ty phù hợp với quy mô trên 1.000 nhân sự và hàng trăm CTV. Tổng chi phí nhân công năm 2018 khoảng 147 tỷ.
- + Áp dụng các chính sách khen thưởng, kỉ luật phù hợp với tinh thần, tình hình hoạt động và phát triển Công ty nhằm khuyến khích, động viên CB - CNV phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- + Triển khai tiêu chuẩn đánh giá KPI; các chính sách kinh doanh áp dụng phân bổ quỹ lương hàng quý.
- + Xây dựng môi trường làm việc văn minh, kiến tạo và phát huy sự đồng lòng, đoàn kết trong toàn thể CB - CNV Công ty.

e) Hợp tác phát triển các dịch vụ mới:

- Trong năm, SPT tiếp tục nghiên cứu; tìm kiếm đối tác triển khai các dịch vụ mới như: dự án dịch vụ thoại trên nền Internet, tối ưu hóa hạ tầng mạng lưới hiện hữu và dịch vụ Wifi công cộng.
- Đối với dịch vụ Wifi, công ty đã hoàn thành đàm phán với đối tác nước ngoài. Hiện đang chạy thử nghiệm và dự kiến sẽ triển khai trong năm 2019 với quy mô 10.000 điểm phủ sóng.

3.2. Hoạt động hợp tác liên doanh liên kết:**❖ S-Telecom**

- Công ty tiếp tục tiến hành thực hiện tái cấu trúc theo chủ trương của Hội Đồng Quản Trị và Đại hội Cổ đông.
- Công ty xây dựng phương án đầu tư mạng di động mới để có thể triển khai ngay khi cấp thẩm quyền cho phép.
- Tiếp tục cung cấp tài chính và quản lý hoạt động của S-Telecom.
- Theo dõi, quản lý tài sản, các tổn động và phát sinh liên quan đến BCC cũ.
- Lập các thủ tục pháp lý liên quan đến việc xin gia hạn và cấp mới giấy phép dịch vụ.

❖ New Life:

- Triển khai theo BCC mới. Tuy nhiên, do đối tác Phú Mỹ Hưng quản lý doanh nghiệp New Life nên doanh thu của BCC không được ghi nhận vào doanh thu của Công ty như các năm trước (*đây cũng là nguyên nhân Tổng doanh thu năm 2018 đạt thấp*).

IV. Kế hoạch kinh doanh năm 2019:**4.1. Mục tiêu kế hoạch 2019 và các nội dung thực hiện mục tiêu:**

Xét bối cảnh của thị trường và thực tế của Công ty, các mục tiêu đặt ra cho năm 2019 như sau:

- Khống chế các khó khăn, ngăn ngừa khủng hoảng
Bằng mọi biện pháp, không để các khó khăn trước mắt lây lan và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tận dụng năng lực hiện có để nắm bắt cơ hội

Luôn bám sát thị trường, xác định đúng cơ hội để khai thác tối đa nguồn lực của Công ty, tìm ra các hướng phát triển mới.

- Giữ vững và khai thác tốt các giá trị và lợi thế đã có trong lịch sử hoạt động
Chăm sóc tốt khách hàng hiện hữu, khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng sẵn có và khai thác tốt các nguồn lực khác, như là nhân lực và quan hệ xã hội, mà Công ty đã phát triển và gìn giữ để đảm bảo sự ổn định cho hoạt động kinh doanh.
- Đạt được các chỉ tiêu đề ra
Bám sát các chỉ tiêu kế hoạch, liên tục theo dõi, bổ sung nguồn lực và điều chỉnh phương án triển khai công tác để đảm bảo kết quả kinh doanh cuối cùng.
- Tạo đà cho các biến chuyển trong những năm tiếp theo
Dịch chuyển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo xu hướng của thị trường và sự phát triển của công nghệ. Cung cấp dịch vụ phục vụ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp.
- Hoàn tất chuyển đổi mạng cáp đồng sang quang hóa mạng lưới 100%.

4.2. Kế hoạch kinh doanh 2019:

- Tổng doanh thu: 800 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 750 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 50 tỷ đồng

4.3. Các chiến lược triển khai:

a) Giữ vững cơ sở khách hàng hiện hữu đối với các Dịch vụ Viễn thông và Internet:

- Tiếp tục tối ưu hoá mạng lưới nhằm giảm chi phí vận hành, đơn giản hoá công tác duy tu, bảo dưỡng, gia tăng mức độ ổn định của hệ thống cung cấp dịch vụ.
- Khai thác tối đa hạ tầng, phát triển triệt để và duy trì tốt khách hàng tại các địa bàn mà SPT có cơ sở hạ tầng tốt.
- Cải thiện chất lượng dịch vụ theo nguyên tắc tập trung nguồn lực và chú trọng vào chất lượng.

b) Chuyển đổi nhanh chóng hoạt động Bưu chính Chuyển phát theo hướng công nghệ hoá và tự động hoá:

- Tiếp tục cải tổ Trung tâm Bưu chính Sài Gòn về mặt tổ chức và mạng lưới dịch vụ, đeo bám và cập nhật các phương thức sản xuất mới trong ngành Bưu chính và Chuyển phát.
- Tiếp tục nâng cấp và cải tiến hạ tầng về CNTT của Trung tâm SaiGonpost (SGP), triển khai kế hoạch số hoá quy trình sản xuất kinh doanh của SaiGonpost như một điển hình về chuyển đổi số trong toàn Công ty, hướng đến thay đổi và nâng cấp trải nghiệm của Khách hàng khi sử dụng dịch vụ.
- Đầu tư phương tiện vận chuyển, kho bãi và trang bị công cụ quản lý đồng bộ nhằm nâng cao năng lực sản xuất và cung cấp dịch vụ.

c) Khai thác triệt để lợi thế tiên phong trong phát triển dịch vụ trên hạ tầng wifi:

- Tiếp tục mở rộng vùng phủ sóng của S-wifi theo nhu cầu của Khách hàng.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống quản lý dịch vụ Wifi, đặc biệt là hạ tầng kho dữ liệu (data warehouse) và nền tảng dữ liệu lớn (big data).
- Đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng và đối tác, đưa dịch vụ Wifi của SPT vào các chuỗi giá trị và dịch vụ khác, nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định của dịch vụ và nâng cao hiệu quả khai thác.

d) Phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới, bắt kịp với nhu cầu của khối khách hàng Doanh nghiệp lớn và Chính phủ:

- Giao nhiệm vụ cho Đơn vị hoặc thành lập nhóm làm việc chuyên trách để nghiên cứu nhu cầu, tìm kiếm các mô hình dịch vụ mới phục vụ cho nhu cầu chuyển đổi số của các doanh nghiệp lớn, và nhu cầu số hoá hoạt động của chính quyền.
- Đẩy mạnh công tác phát triển nhà cung cấp và đối tác về công nghệ, tập trung vào nhóm 10 xu hướng công nghệ.

e) Nghiên cứu và phát triển ứng dụng nội dung số mang dấu ấn SPT:

- Giao cho ban PTDA của Công ty nghiên cứu, lên kế hoạch phát triển và triển khai dịch vụ nội dung số của SPT, đặc biệt tận dụng năng lực và nền tảng sẵn có của hệ thống dịch vụ wifi hiện có.

f) Tổ chức nhân sự:

- Kế hoạch nhân sự năm 2019: 1.100 người
- Thu nhập bình quân năm 2019: 8.584.822 đ/người/tháng

g) Dự án - đầu tư:

- Triển khai các dự án mới góp phần hoàn thành mục tiêu kinh doanh của Công ty và hoàn thiện thủ tục pháp lý các hạng mục kế hoạch đầu tư mới trong năm 2019.
- Tiếp tục thực hiện các hạng mục đầu tư năm trước chuyển sang.
- Rà soát, chấn chỉnh công tác đầu tư mua sắm và quyết toán đầu tư tại các đơn vị, gia tăng hiệu quả hoạt động của đơn vị.

4.4 Về đầu tư năm 2019:

Căn cứ mục tiêu năm 2019 và đặc thù kinh doanh của từng đơn vị, kế hoạch đầu tư toàn Công ty năm 2019 như sau:

- Tổng mức đầu tư	:	102,60 tỷ đồng
- Giá trị dự kiến hoàn thành năm 2019	:	62,65 tỷ đồng,
Trong đó:		
+ Năm trước chuyển sang	:	12,08 tỷ đồng
- Thực hiện dở dang (đã ký HĐ)	:	9,58 tỷ đồng
- Tiếp tục thực hiện năm 2018	:	2,50 tỷ đồng
+ Năm 2019	:	50,57 tỷ đồng

PHẦN D
BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BẢN GIẢI TRÌNH BÁO
CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP

- Trụ sở: Tầng 12 Tháp Tây, tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh - Phường Dịch Vọng, - Quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội
- Điện thoại: (84.24) 37 425 888 / 37 578 666 - Fax: (84.24) 37 578 666
- Email: ttp@kiemtoanttp.com
- Website: kiemtoanttp.com

I. Báo cáo tài chính 2018
1.1. Bảng cân đối kế toán 2018

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Số TT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.450.553.540.883	1.327.702.496.358
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	8.877.718.753	12.723.708.201
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	271.309.914	182.743.346
3	Các khoản phải thu	1.408.213.664.508	1.269.578.636.742
4	Hàng tồn kho	16.240.550.058	29.805.235.639
5	Tài sản ngắn hạn khác	16.950.297.650	15.412.172.430
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	1.036.585.466.051	1.125.454.961.787
1	Các khoản phải thu dài hạn	92.070.490.526	92.127.798.496
2	Tài sản cố định	311.701.933.861	390.676.786.667
	- Tài sản cố định hữu hình	154.442.286.647	201.482.297.841
	- Tài sản cố định vô hình	157.259.647.214	189.194.488.826
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14.338.052.869	10.460.517.618
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	545.919.819.794	545.919.819.794
5	Tài sản dài hạn khác	72.555.169.001	86.270.039.212
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.487.139.006.934	2.453.157.458.145
IV	NỢ PHẢI TRẢ	792.406.050.645	752.776.735.470
1	Nợ ngắn hạn	747.342.280.212	702.596.395.865
2	Nợ dài hạn	45.063.770.433	50.180.339.605
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.694.732.956.289	1.700.380.722.675

Số TT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
1	Vốn chủ sở hữu	1,694.732.956.289	1.700.380.722.675
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.203.917.290.000	1.203.917.290.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	605.544.544.445	605.544.544.445
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu ngân quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Quỹ đầu tư phát triển	25.154.024.481	25.154.024.481
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(139.882.902.637)	(134.235.136.251)
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.487.139.006.934	2.453.157.458.145

1.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

Số TT	Nội dung	2018	2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	556.764.349.304	731.621.339.941
2	Các khoản giảm trừ	385.087.463	459.148.456
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	556.379.261.841	731.162.191.485
4	Giá vốn hàng bán	509.136.233.403	638.038.627.867

5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	47.243.028.438	93.123.563.618
6	Doanh thu hoạt động tài chính	77.478.983.810	64.086.859.930
7	Chi phí tài chính	20.455.364.845	17.376.185.395
8	Chi phí bán hàng	15.934.407.458	18.806.076.118
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	87.458.492.947	120.183.474.546
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	873.746.998	844.687.489
11	Thu nhập khác	21.788.962.647	6.804.211.822
12	Chi phí khác	20.844.933.320	4.127.315.316
13	Lợi nhuận khác	944.029.327	2.676.896.506
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.817.776.325	3.521.583.995
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	971.731.216	2.697.629.708
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	33.776.085	(1.435.281.820)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	812.269.024	2.259.236.107
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		5
19	Cổ tức trên cổ phiếu		

1.3. Chỉ số tài chính

Chỉ số	2018	2017
Tỷ số thanh toán		
Tỷ số thanh toán hiện hành	1.94	1,89
Tỷ số thanh toán nhanh	1.92	1,85
Tỷ suất sinh lợi		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0.15%	0,31%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (%)	0.03%	0,09%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (%)	0.05%	0,13%

II. Báo cáo Kiểm toán

Ý kiến kiểm toán độc lập:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính đã trung thực, hợp lý nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được đầy đủ và thích hợp là cơ sở cho ý kiến kiểm toán viên của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 2, phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Trung tâm Điện thoại Di động CDMA đã chấm dứt hoạt động và Công ty đang trong quá trình hoàn tất thủ tục pháp lý có liên quan, nhưng khoản đầu tư với giá trị là 175.710.330.627 VND chưa được xử lý.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 2, phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đang căn cứ vào tỷ lệ phần sở hữu theo vốn góp thực tế để phân loại khoản đầu tư vào S-Telecom là Đầu tư vào Công ty liên kết, Công ty chưa xem xét đến tỷ lệ kiểm soát trong S-Telecom.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số VII.1, phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tình hình tài chính và hoạt động của S-Telecom đang gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, tại ngày 31/12/2018, Công ty còn các khoản phải thu khác (ngắn hạn và dài hạn) đã phát sinh từ các năm trước và khoản đầu tư vào S-Telecom, với giá trị lần lượt là 564,8 tỷ VND và 594,5 tỷ VND (chưa bao gồm khoản đầu tư vào Trung tâm điện thoại Di động CDMA).

Bên cạnh đó, khoản tiền lãi phát sinh tính trên số dư các khoản phải thu này cũng đang được Công ty hạch toán như một khoản thu nhập tài chính trong kỳ, số tiền là: 75,2 tỷ đồng.

Công ty không đánh giá ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính năm 2018 do Công ty đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục, hồ sơ tiếp nhận khoản vốn tài trợ từ đối tác nước ngoài.

Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty S-Telecom phụ thuộc vào khả năng sinh lời trong tương lai và sự tiếp tục hỗ trợ tài chính từ các chủ sở hữu vốn. Báo cáo tài chính này không bao gồm sự điều chỉnh nào liên quan đến tính không chắc chắn về khả năng hoạt động liên tục của Công ty S-Telecom.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của những vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính viễn thông Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

PHẦN E

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

I. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Công ty SPT: không có.

II. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Công ty SPT nắm giữ:

2.1. Công ty TNHH Thông tin và Viễn thông Di động S -Telecom

Trụ sở: 97 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. HCM.

Điện thoại: (84.28) 5404 0079.

Vốn điều lệ: 3.675.000.000.000 đồng.

Vốn góp của Công ty SPT (dự kiến sau hoàn tất góp vốn): 2.940.000.000.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động viễn thông không dây, quản lý khai thác mạng di động.

III. Báo cáo tình hình góp vốn thực tế của Công ty SPT vào các đơn vị liên doanh, các công ty cổ phần khác đến ngày 31/12/2018:

3.1. Công ty TNHH Đầu tư Cao ốc SPT

Trụ sở: Số 15, lô 13B đường Trung Yên 11, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP.Hà Nội.

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0102035422 do Sở KH & ĐT Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng, trong đó SPT giữ cổ phần chi phối và nắm quyền điều hành Công ty.

3.2. Công ty CP Đầu tư và Phát triển hạ tầng KCN cao Sài Gòn

Trụ sở: Lô 6.1 tòa nhà Etown 2, số 364 Cộng Hòa, P. 13, Q. Tân Bình, TP.HCM

Điện thoại: (84.28) 3810 0017

Fax: (84.28) 3810 0337

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4103006017 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp.

Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng.

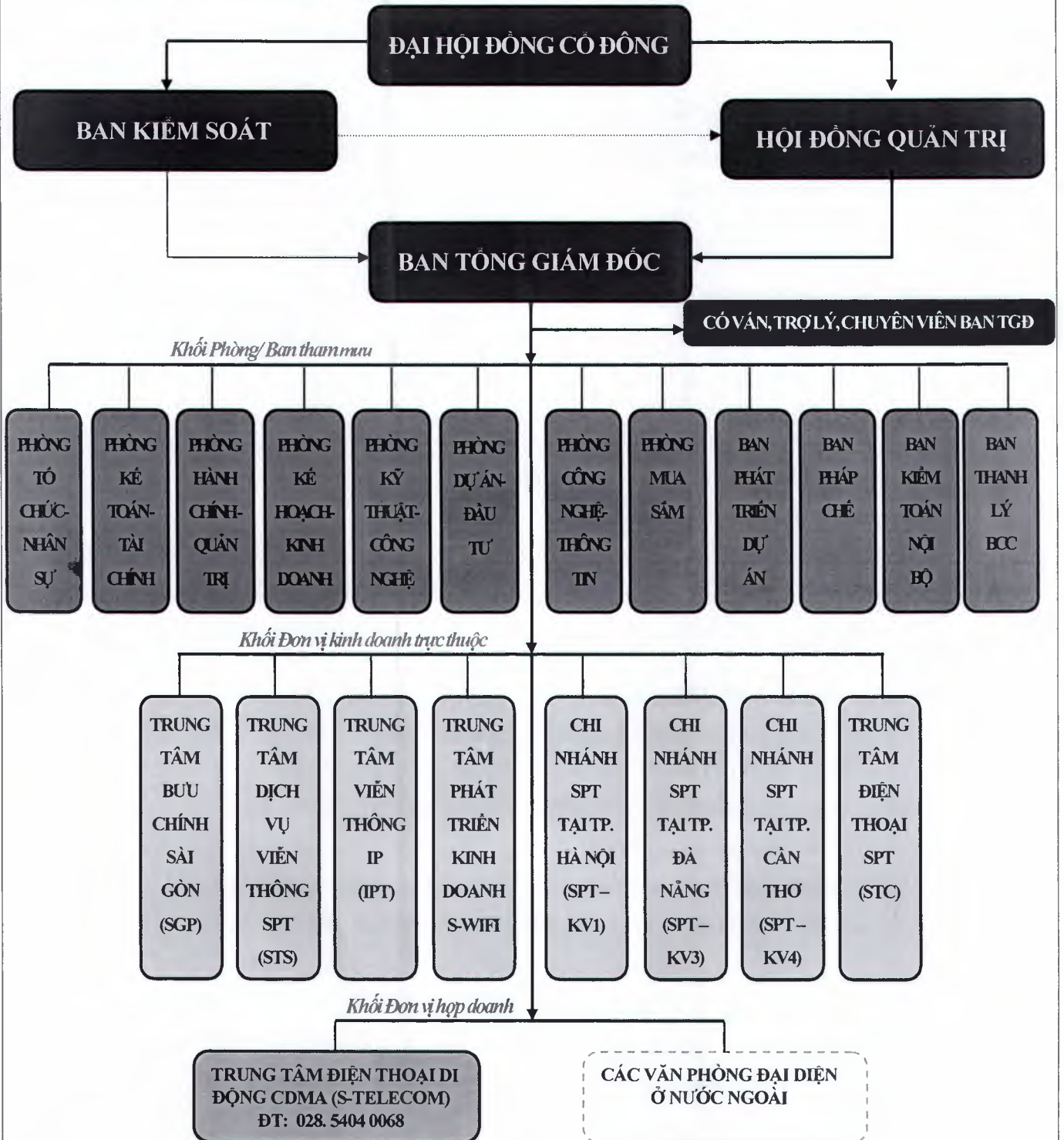
Vốn góp của Công ty SPT: 15.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 5,00% vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các công trình hạ tầng.

PHẦN F

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

I. Cơ cấu tổ chức Công ty



II. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban Điều hành Công ty:

Ban Tổng Giám đốc: gồm 02 thành viên và 1 kế toán trưởng.

2.1. Ông HOÀNG SĨ HÓA - Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ An
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Viễn thông, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty SPT
- + Số cổ phần nắm giữ:
- Cổ phần cá nhân: 0 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

2.2. Ông LÊ QUANG TRIỆU - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật Viễn thông, Kỹ sư Vô tuyến điện và thông tin, Kỹ sư thực hành Vô tuyến điện
- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty SPT, kiêm chức vụ Giám đốc điều hành trung tâm điện thoại di động CDMA (S-Telecom)
- + Số cổ phần nắm giữ:
- Cổ phần cá nhân: 7.650 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

2.3. Bà NGUYỄN THỊ KIM THOA - Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Trà Vinh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kinh tế ngoại thương
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty SPT
- + Số cổ phần nắm giữ:
- Cổ phần cá nhân: 23.101 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,019% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

III. Số lượng cán bộ, viên chức và chính sách đối với người lao động

- Tổng nhân sự bình quân trong năm 2018: 1.031 người.
- Thu nhập bình quân trong năm 2018: 8.300.642 đồng/người/tháng.

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, SPT luôn đánh giá cao vai trò của người lao động, xem con người là yếu tố quan trọng nhất trong mọi hoạt động, có tính chất quyết định đối với sự thành bại của Công ty. Chính vì vậy, Công ty đặc biệt quan tâm đến chính sách lương, thưởng và các chế độ phúc lợi xã hội. Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện nhiều đợt điều chỉnh thu nhập cho người lao động để thu hút lao động giỏi, khuyến khích tăng năng suất lao động...; Phối hợp với Công đoàn thực hiện các phúc lợi khác như chế độ cho lao động nữ, con em nhân viên, trợ cấp hoặc các hình thức chăm lo khác cho gia đình công nhân viên...

Công tác biểu dương và nêu gương sáng điển hình hàng tháng được phát động nhằm phát huy hơn nữa tinh thần thi đua công tác trong toàn thể CB-CNV SPT; đồng thời động viên, khuyến khích và khen thưởng kịp thời những cá nhân tiêu biểu, có những hoạt động và thành tích tốt trong tháng, đóng góp hiệu quả vào thành quả Công ty.

Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các khóa đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức và trình độ quản lý cho cán bộ lãnh đạo, tổ chức các khóa huấn luyện an toàn lao động cho viên chức kỹ thuật...

PHẦN G

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Hội đồng Quản trị

Gồm 07 thành viên và có cơ cấu như sau:

- Thành viên không thường trực:
 1. Ông Đặng Thành Tâm, Chủ tịch
 2. Ông Phan Anh Tuấn, Phó Chủ tịch
 3. Ông Phạm Nhớ Hồng Thương, Phó Chủ tịch
 4. Ông Nguyễn Thế Định, Thành viên
 5. Ông Hoàng Sĩ Hóa, Thành viên
 6. Bà Nguyễn Cẩm Phương, Thành viên
 7. Ông Giang Châu Tuấn, Thành viên
- Thành viên kiêm nhiệm Tổng Giám Đốc: Ông Hoàng Sĩ Hóa

1.1. Ông ĐẶNG THÀNH TÂM - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Kỹ sư Hàng Hải, Cử nhân Quản trị kinh doanh - Diploma Kinh tế trường Henley Management College (Anh)
- Chức vụ:
 - + Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty SPT
 - + Chủ tịch Tập đoàn đầu tư Sài Gòn
 - + Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc
 - + Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn sở hữu 16.003.665 cổ phần, chiếm tỷ lệ 13,29% vốn điều lệ
 - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

1.2. Ông PHAN ANH TUẤN – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1975

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ:
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
 - + Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Chứng khoán Navibank
 - + Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Công ty Phát triển đô thị Kinh Bắc
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện Công ty CP Chứng Khoán Navibank sở hữu: 2.828.713 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,35% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

1.3. Ông PHẠM NHỚ HỒNG THƯƠNG - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật
- Chức vụ:
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
 - + Phó Trưởng Phòng Quản lý Đầu tư - Kinh doanh vốn, Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện Văn phòng Thành ủy sở hữu: 11.456.525 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,52% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

1.4. Ông NGUYỄN THẾ ĐỊNH - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1959
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ninh Bình
- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Hành chính, Trung cấp Cảnh sát
- Chức vụ:
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
 - + Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 1
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện Cty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 1 sở hữu: 11.053.663 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,18% vốn điều lệ
 - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

1.5. Ông HOÀNG SĨ HÓA - Thành viên Hội đồng Quản trị

Xem phần Ban Tổng Giám đốc.

- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

1.6. Bà NGUYỄN CẨM PHƯƠNG - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ:
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phân phối & Dịch vụ SaigonTel
 - + Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV SaigonTel
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

1.7. Ông GIANG CHÂU TUẤN - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân

- Chức vụ:
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
 - + Giám đốc Tài chính - Công ty cổ phần Xây dựng Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện Công ty cổ phần Khoáng sản Sài Gòn - Qui Nhơn sở hữu: 26.535.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 22,04% vốn điều lệ
 - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

II. Ban Kiểm soát:

Gồm 04 thành viên

1. Bà Nguyễn Thị Sương, Trưởng ban
2. Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh, Thành viên
3. Ông Trần Anh Dũng, Thành viên
4. Bà Nguyễn Ngọc Cát Tường, Thành viên

2.1. Bà NGUYỄN THỊ SƯƠNG - Trưởng Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Nam
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Giám đốc tài chính
- Chức vụ:
 - + Trưởng Ban Kiểm soát Công ty SPT
 - + Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Cơ Điện tử và Tin học Cholimex
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

2.2. Ông LÊ NGUYỄN HOÀNG ANH - Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ:
 - + Thành viên Ban Kiểm soát Công ty SPT
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phân phối & Dịch vụ SaigonTel
 - + Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV SaigonTel
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

2.3. Ông TRẦN ANH DŨNG - Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính
- Chức vụ:
 - + Thành viên Ban Kiểm soát Công ty SPT
 - + Giám đốc Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

2.4. Bà NGUYỄN NGỌC CÁT TƯỜNG - Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long An
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
- Chức vụ:
 - + Thành viên Ban Kiểm soát Công ty SPT
 - + Phó Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Khoáng sản Sài Gòn - Quy Nhơn
 - + Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Xây dựng Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ:

- + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

III. Thống kê về cổ đông

3.1. Cổ đông góp vốn

Cơ cấu cổ đông góp vốn đến ngày 31/12/2018:

CỔ ĐÔNG	Tổng số vốn cổ phần (Mệnh giá 10.000đ/cp)		
	Tổng số tiền	SL cổ phần	Tỉ lệ %
Cổ đông sáng lập	127.567.280.000	12.756.728	10,60%
Cổ đông Doanh nghiệp, Tổ chức CT - XH	281.265.370.000	28.126.537	23,36%
Cổ đông là tổ chức ngoài DNNN, TCCT - XH	529.385.290.000	52.938.529	43,97%
Cổ đông là nhà đầu tư chiến lược	160.036.650.000	16.003.665	13,29%
Cổ đông là cá nhân trong và ngoài công ty	100.071.530.000	10.007.153	8,31%
Cổ phiếu ưu đãi	5.591.170.000	559.117	0,46%
TỔNG CỘNG	1.203.917.290.000	120.391.729	100%

3.2. Các cổ đông lớn của Cty SPT (có tỷ lệ vốn góp từ 2% trở lên/tổng vốn điều lệ)

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KD	SL CỔ PHẦN (Mệnh giá 10.000đ/1cp)	TỶ LỆ VỐN GÓP
VĂN PHÒNG THÀNH ỦY	135 Trương Định, P.7, Q.3, TP.HCM	Đa ngành nghề	11.456.525	9,52%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công Ích Quận I	28-30 Nguyễn Thái Bình, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM	Quản lý bảo dưỡng nâng cấp nhà, phát triển nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.	11.053.663	9,18%
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Tầng 11, Tòa nhà VNPT, 57 Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh các dịch vụ BCVT, khảo sát, thiết kế, xây dựng các công trình BCVT, XNK, cung ứng vật tư thiết bị BCVT	10.254.443	8,52%

Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, P. Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP.HCM	Mua bán máy vi tính, thiết bị điện tử, vật tư thiết bị BCVT. Mua bán lắp đặt vật tư, TB truyền dẫn, đầu nối. Tư vấn kỹ thuật ngành tin học, SX mua bán phần mềm....	16.003.665	13,29%
Cty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN	Tầng 12&17, VCB Tower, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội	Tài chính và bảo hiểm	2.697.114	2,24%
CTY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN SÀI GÒN-QUY NHƠN	189 Lê Hồng Phong, TP. Quy Nhơn, Bình Định	Khai khoáng và luyện kim	26.535.000	22,04%
Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Kinh Bắc	Lô B7, KCN Quế Võ, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Xử lý chất thải, xử lý rác thải-Dịch vụ thu gom và xử lý	6.685.000	5,55%
CÔNG TY CP CƠ ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC CHOLIMEX	23 Ký Hòa, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	Đa ngành nghề	10.800.814	8,97%
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NAVIBANK	Tầng 6, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính; Lưu ký chứng khoán; ...	2.828.713	2,35%
Công Ty CP Địa Ốc A.C.B	63A Điện Biên Phủ, P 15, Q.Bình Thạnh, TP HCM	Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ bất động sản	3.236.536	2,69%

3.3. Cổ đông nước ngoài

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KD	SL CỔ PHẦN (Mệnh giá 10.000đ/1cp)	TỶ LỆ VỐN GÓP
PXP VIETNAM EMERGING EQUITY FUND LIMITED	Lầu 6, Operaview, 161 Đồng Khởi, Q.1, HCM	Đầu tư	1.510.384	1,25%

Ngày 15 tháng 05 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC



HOÀNG SĨ HÓA